

# BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐẦU TƯ VÀ CHI TIÊU CÔNG CHO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CPEIR) – GIAI ĐOẠN 2016-2020 – TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

## 1. Tình hình biến đổi khí hậu ở Thừa Thiên Huế

### Giới thiệu chung về tỉnh Thừa Thiên Huế

Thừa Thiên Huế (gọi tắt là Huế), tỉnh ven biển cực Nam khu vực Bắc Trung Bộ với đường bờ biển dài 128 km.

Năm 2020, dân số toàn tỉnh là 1,15 triệu người, thu nhập bình quân đầu người đạt 49 triệu đồng (2.120 USD). Cơ cấu kinh tế: dịch vụ, công nghiệp và xây dựng, nông nghiệp, thuế trừ trợ cấp sản phẩm lần lượt là 47,36% - 32,25% - 11,86% và 8,53%.

Năm 2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế là 2,06%, dưới mức kế hoạch do ảnh hưởng trực tiếp của đại dịch Covid-19 và thiên tai trong năm. Đặc biệt, khu vực dịch vụ tăng trưởng âm 0,79%, doanh thu từ du lịch giảm sâu 64% so với cùng kỳ. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng khoảng 6,21%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chỉ tăng 1,34% do ảnh hưởng của các đợt mưa lớn, bão, lũ liên tiếp vào cuối năm, đặc biệt là thiệt hại về thủy sản, vật nuôi, cây trồng...<sup>1</sup>



Tỉnh Thừa Thiên Huế đang tập trung mọi nguồn lực phấn đấu đạt mục tiêu trở thành thành phố đặc thù, trực thuộc trung ương vào năm 2025. Các chuyên gia cũng đưa ra các kịch bản phát triển kinh tế đến năm 2030, GRDP đạt từ 7,5-8,25%. Ngày 10-12-2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 54-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên - Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045<sup>2</sup>.

### Tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Thừa Thiên Huế

Thừa Thiên Huế có yếu tố địa hình và vị trí đặc biệt về địa lý nên chịu ảnh hưởng của nhiều của biến đổi khí hậu, thiên tai trong đó *mưa bão và lũ lụt* gây nhiều thiệt hại về người và tài sản. Theo số liệu thống kê từ 1999 đến 2018, tổng thiệt hại kinh tế do thiên tai gây ra là khoảng 9.306 tỷ đồng với 518 người chết (trung bình thiệt hại 332 tỷ đồng một năm). Trong những năm trở lại đây, theo thống kê thiên tai lũ lụt gây thiệt hại nặng nhất, tiếp đến là các cơn bão<sup>3</sup>.

Tình hình *sạt lở bờ sông, bờ biển* diễn biến phức tạp. Trên địa bàn tỉnh có hơn 64 km trên tổng số 1.056 km bờ sông đang bị sạt lở nặng tập trung chủ yếu các sông như sông Hương, sông Bồ, sông Ô Lâu, sông Phú Bài, Sông Nong, sông Truồi... ảnh hưởng trực tiếp đến hàng ngàn hộ dân sinh sống sát bờ sông, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng các công trình di tích lịch sử, các công trình hạ tầng kỹ thuật của địa phương, ảnh hưởng giao thông đi lại. Hơn 10 km trên tổng số 127 km bờ biển bị sạt lở nặng tập trung các

<sup>1</sup> Theo: <https://thuathienhue.gov.vn/vi-vn/Thong-tin-kinh-te-xa-hoi/tid/Tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-nam-2020/newsid/0FA30FDD-3ADD-433D-AEB2-AC8E0106402A/cid/F44166B3-62DD-4F97-B4A1-AB5300B14AB0>

<sup>2</sup> Theo: <https://nld.com.vn/kinh-te/kinh-te-thua-thien-hue-se-phat-trien-nhu-the-nao-ke-tu-nam-2020-20200129121440074.htm>

<sup>3</sup> Thừa Thiên Huế tăng cường ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu: <https://thuathienhue.gov.vn/desktopmodules/DNNTinBai/PrintTinBai.aspx?newsid=21F9BDDD-5349-4CDA-BE7F-AAF601160D92>

khu vực như: Phong Hải - huyện Phong Điền; Quảng Công, Quảng Ngạn - huyện Quảng Điền; Hải Dương - thị xã Hương Trà; thị trấn Thuận An, Phú Thuận, Phú Hải, Phú Diên, Vinh Thanh - huyện Phú Vang; Vinh Hải và Vinh Hiền - huyện Phú Lộc đe dọa đến tính mạng và tài sản của hơn 1.000 hộ dân cũng như cơ sở hạ tầng khu vực ven biển của tỉnh<sup>4</sup>.

### **Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Thừa Thiên Huế<sup>5</sup>**

Ngày 13 tháng 5 năm 2014, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, bao gồm danh mục kế hoạch, chương trình, đề án, dự án nhằm chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường tỉnh TT-Huế đến năm 2020.

Gần đây, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 14/7/2021), trong đó chỉ rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, danh mục các chương trình, dự án ưu tiên thực hiện kế hoạch hành động. Kế hoạch này cũng đã quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động với biến đổi khí hậu của tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Trong các năm qua, bằng nhiều nguồn vốn của Trung ương, địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác, tỉnh đã đầu tư gia cố khoảng 81 km kè bờ sông; kè chống xói lở bờ biển với chiều dài 2,6 km. Tỉnh đang triển khai nhiều dự án kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn, bao gồm một số đoạn kè chống sạt lở bờ sông Hương, sông Bồ, tiếp tục hoàn thiện kè chống sạt lở bờ biển đoạn qua thôn An Dương xã Phú Thuận, huyện Phú Vang với kinh phí 50 tỷ đồng. Đồng thời, chuẩn bị triển khai kè chống sạt lở bờ biển Vinh Hải với kinh phí khoảng 250 tỷ đồng<sup>6</sup>.

Lồng ghép triển khai các dự án đầu tư thích ứng BĐKH, phòng chống thiên tai như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, di dân tái định cư vùng sạt lở, ngập lụt; Chương trình kiên cố hóa trường học, trạm y tế, các công trình công cộng kết hợp phục vụ sơ tán dân khi có bão lụt xảy ra.

Một số địa phương, ngành cũng chủ động hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với BĐKH: công tác nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ vào nông nghiệp phục vụ chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với BĐKH được quan tâm. Ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

Một số biện pháp chiến lược được Tỉnh định hướng thực hiện như: tăng cường sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, khôi phục rừng phòng hộ, rừng ven biển, quy hoạch bảo tồn dải cồn cát ven biển, đầm phá, tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH của con người và các hệ thống tự nhiên, cũng như các giải pháp nhằm nâng cao năng lực quan trắc và cảnh báo thiên tai nhằm chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; theo dõi chặt diễn biến thời tiết, chỉ đạo vận hành an toàn các hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn hồ chứa nước và triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn đê điều, hồ đập trong mùa mưa lũ.

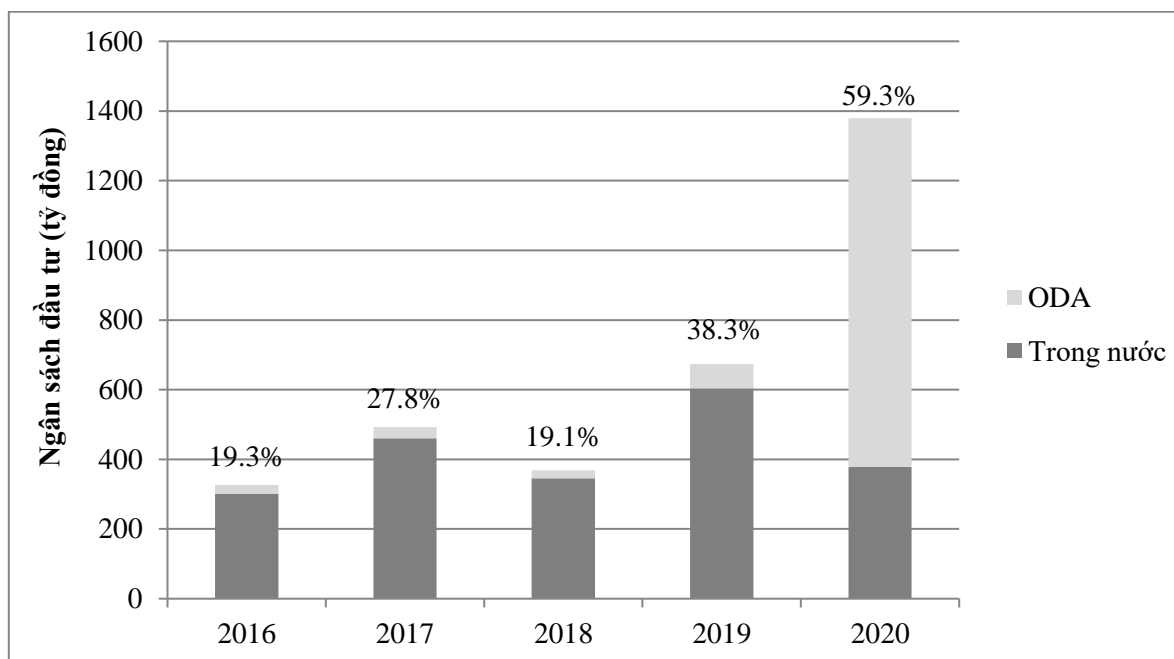
<sup>4</sup> Thừa Thiên Huế: Ngành nông nghiệp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

<sup>5</sup> Chỉ đề tham khảo, lồng ghép vào phần kết quả phân tích đầu tư công cho BĐKH tại từng địa phương

<sup>6</sup> Theo: <https://baotainguyenmoitruong.vn/thua-thien-hue-nganh-nong-nghiep-chu-dong-ung-pho-voi-bien-doi-khi-hau-297164.html>

## 2. Tổng hợp dữ liệu về đầu tư biến đổi khí hậu ở Thừa Thiên Huế

### 2.1 Nguồn ngân sách đầu tư cho BĐKH



**Hình 1: Tổng ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Huế – (phần trăm chi ngân sách cho biến đổi khí hậu trên tổng chi ngân sách cho đầu tư phát triển của tỉnh được biểu thị bởi giá trị (%) trên cùng của mỗi cột)**

**Bảng 1: Đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Huế theo từng năm từ 2016-2020 và theo nguồn vốn**

Năm	Đầu tư trong nước cho BĐKH (tỷ đồng)	Đầu tư nước ngoài cho BĐKH (tỷ đồng)	Tổng đầu tư cho BĐKH (vốn trong và ngoài nước) (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn đầu tư trong nước cho BĐKH (%)	Tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài cho BĐKH (%)	Tổng đầu tư công của tỉnh (tỷ đồng)	Tỷ lệ đầu tư cho BĐKH trên tổng đầu tư công của tỉnh (%)
2016	301,7	25,0	326,7	92,3	7,7	1.695,3	19,3
2017	460,1	33,0	493,1	93,3	6,7	1.771,2	27,8
2018	345,2	22,9	368,2	93,8	6,2	1.930,4	19,1
2019	604,2	69,9	674,0	89,6	10,4	1.761,9	38,3
2020	378,7	1.000,7	1.379,4	27,5	72,5	2.325,9	59,3

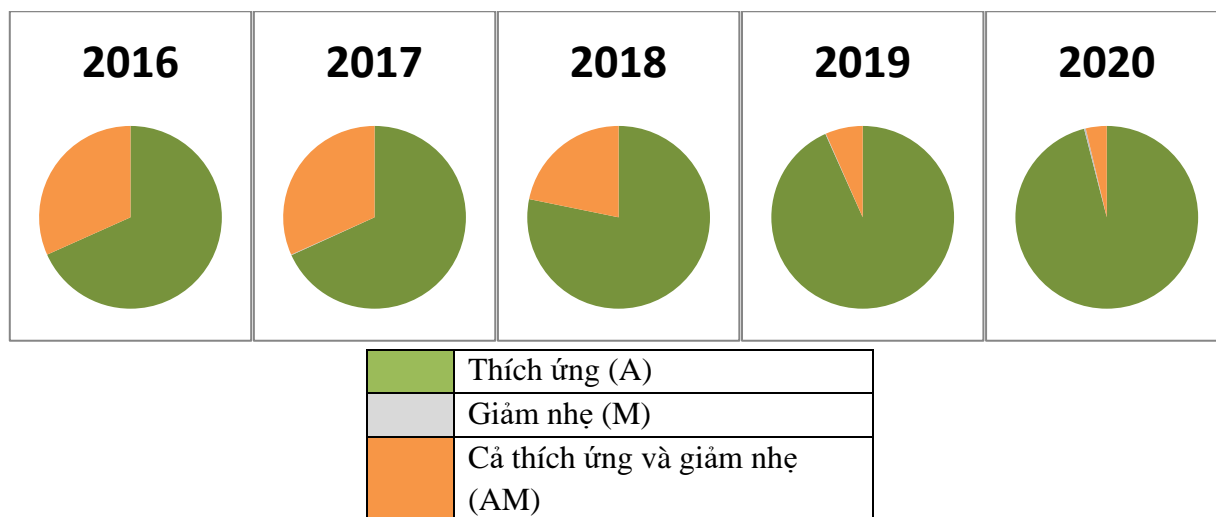
Chi đầu tư cho BĐKH bình quân giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Thừa Thiên Huế là khoảng 648 tỷ đồng/năm, ngân sách đầu tư cho khí hậu này cao nhất vào năm 2020 (1.379 tỷ đồng) và thấp nhất vào năm 2016 (327 tỷ đồng), phản ánh mức đầu tư có xu hướng tăng dần qua từng năm.

Giai đoạn 2016-2020, chi đầu tư cho biến đổi khí hậu bằng nguồn vốn trong nước bình quân hàng năm là 418 tỷ đồng, chiếm tới 65% tổng chi đầu tư, nguồn ODA đóng góp khoảng 230 tỷ đồng, chiếm 35%, Tỷ trọng đầu tư từ nguồn ODA thay đổi theo năm, thấp nhất là 7,7% năm 2016 và cao nhất lên tới 72,5% năm 2020. Xu hướng tăng ngân sách đầu tư cho khí hậu chủ yếu được hỗ trợ bởi nguồn ODA cao vào năm 2020, khi đầu tư vào lĩnh vực khí hậu trong nước giảm vào năm 2020.

Tỷ lệ chi đầu tư cho biến đổi khí hậu trên tổng chi đầu tư phát triển của toàn tỉnh thay đổi theo năm, trung bình 34,2% cho cả giai đoạn nghiên cứu. Tuy nhiên, tỷ trọng này thay đổi khá nhiều qua các năm (dao động từ 19% đến 59% trong giai đoạn 5 năm).

## 2.2 Chi ngân sách cho biến đổi khí hậu, theo mục đích chi

### a) Phân bổ loại dự án cho “thích ứng”, “giảm thiểu” hoặc cho cả “thích ứng” và “giảm thiểu”



**Hình 2: Chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu (Đơn vị: %)**

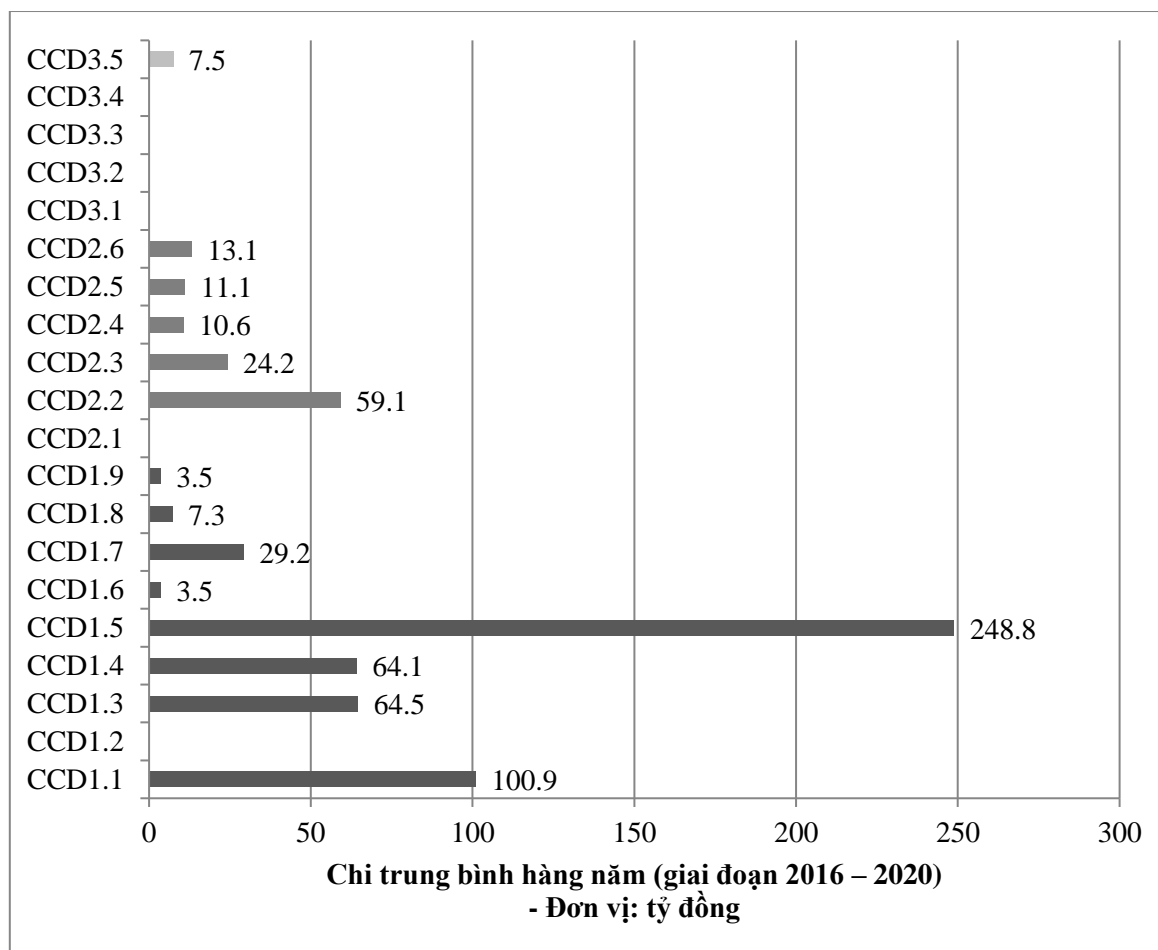
Số liệu chi tiết, đầu tư cho biến đổi khí hậu phân theo thích ứng và giảm nhẹ BDKH

Đơn vị: Tỷ đồng	2016		2017		2018		2019		2020	
Thích ứng	223,2	68,3%	336,3	68,2%	288,0	78,2%	628,8	93,3%	1.324,8	96,0%
Giảm nhẹ	-	0,0%	0,6	0,1%	-	0,0%	0,4	0,1%	3,0	0,3%
Thích ứng & Giảm nhẹ	103,5	31,7%	156,2	31,7%	80,2	21,8%	44,8	6,6%	51,5	3,7%

Tại tỉnh Thừa Thiên Huế, dự án đầu tư liên quan đến biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực thích ứng, chiếm tỷ lệ khoảng 86,4%, dự án giảm nhẹ (phát thải khí nhà kính) chiếm tỷ lệ không đáng kể với tổng đầu tư khoảng hơn 4 tỷ đồng, tuy nhiên Huế có các dự án hỗn hợp, đa mục tiêu, vừa đóng góp cho giảm nhẹ và thích ứng BDKH được thực hiện với tổng mức đầu tư khoảng 436 tỷ đồng, các dự án kết hợp cả giảm thiểu và thích ứng như dự án đầu tư trồng rừng, dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ, dự án phát triển ngành lâm nghiệp, hoặc các dự án về thu gom, xử lý nước thải, chất thải tại các khu công nghiệp, các trung tâm y tế, dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp, tăng cường tính chống chịu vùng ven biển.

### b) Phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu (CCD)

**Chi đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, trung bình hằng năm giai đoạn 2016 – 2020 (đơn vị: tỷ đồng)**



Về lĩnh vực (chủ đề) dự án đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương, 05 lĩnh vực đầu tư chính có liên quan như sau:

- Chất lượng và cung cấp nước, đầu tư 248,8 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 38,4%
- Bảo vệ bờ biển và đê ven biển: đầu tư 100,9 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 15,6%
- Thủy lợi, đầu tư 64,5 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 10%
- Đê và kè bảo vệ sông, đầu tư 64,1 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 9,9% và
- Tính chống chịu của các khu vực thành phố và dân cư, đầu tư 59,1 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 9,1%,

Các lĩnh vực khác có mức đầu tư nhỏ hơn từ 3,5 tỷ đến 29,2 tỷ/năm.

Về chính sách của địa phương liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, UBND tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện: Kế hoạch hành động biến đổi khí hậu (CCAP), Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (GGAP). Và gần đây là Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA) được ban hành thông qua Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 25/12/2020. Dưới đây là một số nhận xét khi so sánh hoạt động đầu tư công đã nêu ở trên với những chính sách tại địa phương:

- Hoạt động đầu tư về Đê điều, bảo vệ bờ biển, chất lượng nước được nêu rõ trong CCAP địa phương.
- Phát triển đô thị xanh là một phần cốt lõi của kế hoạch hành động tăng trưởng xanh, tuy nhiên, kế hoạch này không nhấn mạnh đến “khả năng phục hồi” mà bao gồm tập trung vào ví dụ: sử dụng năng lượng hiệu quả và sản xuất xanh/sạch, tức là các biện pháp giảm thiểu.

- Tuy nhiên, các dự án giảm thiểu không xuất hiện trong biểu đồ ở phần trên. Chi đầu tư cho giao thông vận tải là khiêm tốn, trong GGAP là chỉ cho giảm thiểu chứ không phải thích ứng BĐKH.
- Điều gì xảy ra vì cả giảm nhẹ và thích ứng đều liên quan đến loại 1.7 (lâm nghiệp), được đề cập trong GGAP địa phương. Cũng có thể là phát triển đô thị không chỉ được coi là xanh mà còn là về thích ứng (khả năng phục hồi - CCD 2.2), trong khi GGAP nhấn mạnh “xanh” thay vì khả năng chống chịu.

### 2.3 Chi ngân sách từ nguồn vốn ODA

Dưới đây là 05 (năm) dự án ODA lớn nhất cho biến đổi khí hậu (Tên dự án, nguồn vốn, giai đoạn đầu tư, tỷ trọng trong tổng đầu tư từ ODA):

1. DA cải thiện môi trường nước thành phố Huế (2016-2020, 67,5%)
2. Dự án "Chương trình phát triển các đô thị loại II(các đô thị xanh)-tiểu dự án Thừa Thiên Huế (2016-2020, 17,7%)
3. Dự án đầu tư Bảo vệ và Phát triển rừng vùng ven biển và đầm phá tỉnh Thừa Thiên Huế (2016-2020, 6,0%)
4. Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập(WB8)-Tiểu dự án tỉnh Thừa Thiên Huế (2016-2020, 3,0%)
5. Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng-giai đoạn 2, dự án thành phần tỉnh TTH (2016-2020, 2,6%)

Ngoài danh sách trên, có 02 dự án ODA sử dụng nguồn vốn ODA không hoàn lại của Quỹ Năng lượng và Khí hậu Luxembourg (Bộ Môi trường, Khí hậu và Phát triển bền) vững giai đoạn 2018-2020 gồm: (i) Dự án Thích ứng và chống chịu đối với biến đổi khí hậu tại tỉnh Thừa Thiên Huế-VIE/433 (ii) Dự án thí điểm NAMA - tiết kiệm năng lượng cho hệ thống chiếu sáng thành phố Huế-VIE/401. Tuy tổng vốn tài trợ của hai dự án này không lớn (4,0 triệu Euro), nhưng là những dự án tiêu biểu trong lĩnh vực thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu. Đặc biệt, dự án VIE/401 nhằm xác định và thí điểm khung NAMA phù hợp, góp phần thực hiện các mục tiêu quốc gia về giảm phát thải của Việt Nam. Cơ quan Hợp tác Phát triển Luxembourg (LuxDev), thành viên của Nhóm Công tác về Tiết kiệm Năng lượng thuộc Nhóm Đối tác Năng lượng Việt Nam (VEPG) thuộc Bộ Công Thương, sẽ kết nối và chia sẻ với các đối tác về xây dựng cơ chế đo lường, báo cáo và thẩm định (MRV) và kết quả của dự án tại Thừa Thiên Huế.

### 2.4 Các công cụ lập kế hoạch và chính sách

Công cụ	Có (✓)/ Không (X)
CTMTQG về BĐKH tại địa phương, báo cáo cho giai đoạn 2015	✓
Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAP)	✓
Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (GGAP)	✓
Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA)	✓
Khác: không	